TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẦN GIỜ** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 131/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 30/05/2025
V/v: "Tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN GIỜ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Diễm Châu

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Võ Thị Bạch Tuyết
2. Ông Hiền Bạch Long

Thư ký phiên toà: Ông Trần Văn Mạnh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giờ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Ngân – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 05 năm 2024, tại phòng xử án của Tòa án nhân dân huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 04/2025/TLST- HNGĐ ngày 03 tháng 01 năm 2025 về việc "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 04 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 29/2025/QĐST-HNGĐ ngày 13 tháng 5 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thanh T, sinh ngày 31/7/1992.

Địa chỉ: 1 khu phố H, thị trấn C, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn:* Ông Trương Văn H, sinh ngày 19/02/1984

Địa chỉ: A Tổ C, khu phố H, thị trấn C, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Tại đơn xin ly hôn đề ngày 10/12/2024 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thanh T trình bày:

Bà Nguyễn Thanh T và ông Trương Văn H tự nguyện tìm hiểu, chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận kết hôn số 65 ngày 19/10/2016. Sau khi kết hôn, cuộc sống hôn nhân hạnh phúc được 7 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình, quan điểm sống không hợp, cuộc sống vợ chồng không có tiếng nói chung, hai vợ chồng đã ly thân gần 03 năm. Do hạnh phúc hôn nhân không đạt được, bà T xin ly hôn với ông H.

Về con chung: có 02 con chung là Trương Nguyễn Tuấn K, sinh ngày 09/01/2017 và Trương Nguyễn Tuấn K1, sinh ngày 19/11/2022. Bà T yêu cầu được trực tiếp nuôi cả 02 con chung và yêu cầu ông H cấp dưỡng cho mỗi con chung 1.500.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung, nợ chung: bà T khai không có.

- *Bị đơn ông Trương Văn H:* Toà án đã triệu tập và tống đạt văn bản tố tụng hợp lệ nhưng ông H vắng mặt suốt quá trình giải quyết vụ án và không có văn bản phản hồi đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn bà Nguyễn Thanh T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bà T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Bị đơn ông Trương Văn H vắng mặt không lý do.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm: Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân thủ theo đúng các quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự; bà T đã chấp hành đúng quy định pháp luật; ông Trương Văn H không chấp hành nghĩa vụ theo quy định, mặc dù Tòa án đã triệu tập nhiều lần nhưng ông vắng mặt suốt quá trình hòa giải, tiếp cận, công khai chứng cứ và tại phiên tòa mà không có lý do; bà T có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt đúng quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Quan điểm giải quyết vụ án: xét yêu cầu của bà T là có cơ sở nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của bà T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giờ, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:*

Bà Nguyễn Thanh T khởi kiện yêu cầu ly hôn đối với ông Trương Văn H có nơi cư trú tại A Tổ C, khu phố H, thị trấn C, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh. Do đó, đây là vụ án ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cần Giờ theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- *Về sự vắng mặt của đương sự:*

Xét Tòa án đã triệu tập hợp lệ đối với bị đơn ông Trương Văn H để tham gia phiên hòa giải, phiên tòa sơ thẩm nhưng ông H vẫn cố tình vắng mặt không lý do nên không tiến hành hòa giải được và vụ án được đưa ra xét xử vắng mặt bị đơn; bà T có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 207, khoản 2 Điều 227 và khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự để xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về yêu cầu của nguyên đơn:

- *Về quan hệ hôn nhân:*

Căn cứ vào lời khai của bà Nguyễn Thanh T và tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đã đủ cơ sở kết luận: Bà T và ông H có đăng ký kết hôn và có mối quan hệ hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn chung sống với nhau không hạnh phúc nên giữa hai bên phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, bà T và ông H hiện nay đã ly thân.

Xét thấy bà T và ông H không còn tình cảm vợ chồng, không quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau xây dựng gia đình hạnh phúc. Đồng thời Tòa án đã tiến hành triệu tập ông H để tham gia phiên hòa giải nhằm giải quyết mâu thuẫn gia đình để các bên hàn gắn nhưng ông H không đến hòa giải, cho thấy ông H không còn tha thiết với cuộc sống chung, từ bỏ cuộc hôn nhân với bà T. Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng mâu thuẫn giữa bà T và ông H đã trầm trọng, đời sống chung đã thực sự tan vỡ, không còn khả năng hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó yêu cầu ly hôn của bà T là phù hợp và có căn cứ nên được chấp nhận theo quy định khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Về con chung: Có 02 con chung là Trương Nguyễn Tuấn K, sinh ngày 09/01/2017 và Trương Nguyễn Tuấn K1, sinh ngày 19/11/2022. Xét thấy hiện nay trẻ Trương Nguyễn Tuấn K và Trương Nguyễn Tuấn K1 đang sống cùng bà T, hơn nữa Tuấn K cũng có nguyện vọng được sống cùng bà T và Tuấn K1 hiện nay dưới 36 tháng tuổi nên cần sự chăm sóc, nuôi dưỡng của người mẹ là cần thiết trong quá trình phát triển của các con. Nhằm ổn định cuộc sống cho các con nên cần tiếp tục giao Tuấn K và Tuấn K1 cho bà T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với quy định pháp luật.

Ông Trương Văn H được quyền thăm nom con và phải có nghĩa vụ chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung.

Vì lợi ích của con trẻ, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có quyền quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng cho con.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Nguyễn Thanh T yêu cầu ông Trương Văn H cấp dưỡng cho hai con Trương Nguyễn Tuấn K và Trương Nguyễn Tuấn K1 mỗi người là 1.500.000 đồng/tháng. Xét thấy việc nuôi con chung chưa thành niên là nghĩa vụ của cha mẹ đối với con và mức cấp dưỡng nêu trên là phù hợp với nhu cầu thiết yếu của các con hiện nay và phù hợp với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà T khai không có.

Từ những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn.

[3] Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giờ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp quy định của pháp luật, phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử nên có căn cứ chấp nhận.

[4] Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà T phải nộp án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 207; Điều 227; Điều 228 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

- Căn cứ vào các điều 2, 6, 7, 9 và 30 Luật Thi hành án dân sự.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thanh T đối với ông Trương Văn H

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thanh T được ly hôn với ông Trương Văn H (Giấy chứng nhận kết hôn số 65 ngày 19/10/2016 của Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh không còn giá trị pháp lý).

2. Về nuôi con chung: Giao Trương Nguyễn Tuấn K, sinh ngày 09/01/2017 và Trương Nguyễn Tuấn K1, sinh ngày 19/11/2022 cho bà Nguyễn Thanh T trực tiếp nuôi dưỡng.

Ông Trương Văn H không trực tiếp nuôi con, được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Không ai được ngăn cản ông H thực hiện quyền này.

Vì quyền lợi của trẻ chưa thành niên, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ, cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Toà án có thể xem xét quyết định việc hạn chế quyền thăm nom con, thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Trương Văn H có nghĩa vụ cấp dưỡng cho hai con chung tên Trương Nguyễn Tuấn K và Trương Nguyễn Tuấn K1 mỗi người là 1.500.000 đồng/tháng. Thực hiện từ khi án có hiệu lực pháp luật cho đến khi phát sinh điều kiện chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định của pháp luật. Thời gian thực hiện cấp dưỡng vào ngày 01 dương lịch hàng tháng.

Kể từ ngày bà Nguyễn Thanh T có đơn yêu cầu thi hành án, trường hợp ông Trương Văn H chậm thực hiện việc cấp dưỡng cho con thì ông H còn phải chịu tiền lãi chậm trả theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự.

4. Về tài sản chung, nợ chung: không giải quyết.

5. Về án phí sơ thẩm:

Bà Nguyễn Thanh T phải nộp án phí Hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0035085 ngày 03 tháng 01 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cần Giờ. Bà T đã nộp đủ án phí.

Ông Trương Văn H phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con là 300.000 đồng, nộp tại Chi cục Thi hành án Dân sự có thẩm quyền ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

6. Quyền kháng cáo:

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

7. Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu thi hành án:

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Cần Giờ;
- THADS huyện Cần Giờ;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Diễm Châu